

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.26/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về hỗ trợ bảo đảm sinh kế, ổn định đời sống và tái định cư cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án điện hạt nhân đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 116/2025/QH15, số 130/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội về kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 189/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về hỗ trợ bảo đảm sinh kế, ổn định đời sống và tái định cư cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án điện hạt nhân đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ bảo đảm sinh kế, ổn định đời sống và tái định cư cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án điện hạt nhân đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với địa phương có nhà máy điện hạt nhân đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp cụ thể là tỉnh Khánh Hòa), hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ổn định có nguồn gốc lấn, chiếm mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Điều 2. Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp ổn định có nguồn gốc lấn, chiếm trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp ổn định có nguồn gốc lấn, chiếm trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thuộc phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất đã giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Ninh Phước (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Giang - Thuận Nam) tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, giao cho Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh quản lý mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Bảng 1 của Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này được hưởng các khoản hỗ trợ chi trả bằng tiền như sau:

1. Khoản tiền hỗ trợ đối với đất thu hồi bằng mức tiền bồi thường của loại đất nông nghiệp thu hồi đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Việc xác định tiền bồi thường về đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

2. Khoản tiền hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất thu hồi bằng mức tiền bồi thường giá trị tài sản gắn liền với đất. Việc xác định tiền bồi thường về tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

3. Khoản tiền hỗ trợ bảo đảm sinh kế, ổn định đời sống bằng 01 (một) lần giá của loại đất nông nghiệp thu hồi trong Bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhân (x) với 1,5 lần đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Điều 3. Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ổn định có nguồn gốc lần, chiếm từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Nghị quyết số 174/2024/QH15 có hiệu lực thi hành

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp ổn định có nguồn gốc lần, chiếm từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Nghị quyết số 174/2024/QH15 có hiệu lực thi hành do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (bao gồm cả các trường hợp lần, chiếm đất thuộc phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận) không được bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất quy định tại Bảng 2 của Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này được hưởng các khoản hỗ trợ chi trả bằng tiền như sau:

a) Khoản tiền hỗ trợ đối với đất thu hồi bằng 80% mức tiền bồi thường của loại đất nông nghiệp thu hồi đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Việc xác định tiền bồi thường về đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành;

b) Khoản tiền hỗ trợ đối với tài sản gắn liền với đất thu hồi bằng 80% mức tiền bồi thường giá trị tài sản gắn liền với đất. Việc xác định tiền bồi thường về tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành;

c) Khoản tiền hỗ trợ bảo đảm sinh kế, ổn định đời sống bằng 01 (một) lần giá của loại đất nông nghiệp thu hồi trong Bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nhà ở gắn liền với đất, phải di chuyển chỗ ở và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn cấp xã nơi có đất thu hồi thì được giao đất tái định cư và phải nộp 50% giá trị suất tái định cư tối thiểu đối với trường hợp được giao suất tái định cư tối thiểu.

Trường hợp được giao đất tái định cư lớn hơn suất tái định cư tối thiểu thì phải nộp 50% giá trị suất tái định cư tối thiểu và nộp 100% giá trị tăng thêm của giá trị suất tái định cư được giao so với giá trị suất tái định cư tối thiểu.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện hỗ trợ là nguồn vốn ngân sách trung ương, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn dự phòng ngân sách trung ương hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác được bố trí cho dự án.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật chấm dứt hiệu lực.

2. Ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường hợp quy định tại Bảng 1 và Bảng 2 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này mà đã có quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án điện hạt nhân Ninh Thuận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chính sách quy định tại Nghị quyết này, bảo đảm thống nhất trong toàn bộ dự án.

2. Trường hợp đã thực hiện chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì phải thực hiện việc khấu trừ số tiền đã chi trả vào số tiền được nhận theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều chỉnh, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn xử lý các vướng mắc khi thực hiện liên quan đến đất đai, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

2. Bộ Tài chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến tiền sử dụng đất, ngân sách nhà nước, đầu tư công khi thực hiện Nghị quyết này.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện giám sát việc tổ chức triển khai Nghị quyết theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch và kiểm soát việc thực hiện tại địa phương.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

a) Chịu trách nhiệm rà soát, xác định các đối tượng được áp dụng quy định tại Nghị quyết này; bảo đảm tiến độ, chất lượng, khách quan, công khai, minh bạch, không để tình trạng thất thoát, lãng phí, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến khiếu nại, tố cáo để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương;

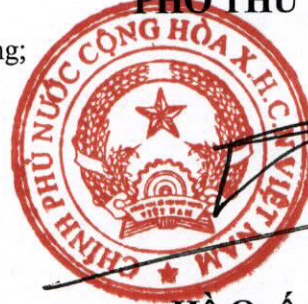
c) Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Nghị quyết này tại địa phương, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và đúng tiến độ thực hiện dự án.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2)₁₅

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục I
THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG HỢP, DIỆN TÍCH
HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 66.26/2026/NQ-CP
ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Bảng 1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp ổn định có nguồn gốc lần, chiếm trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

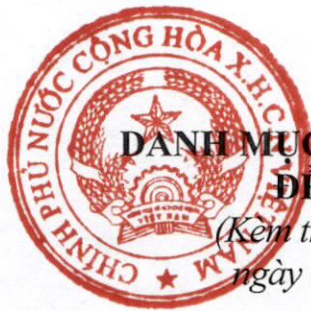
STT	Tổng số trường hợp	Diện tích đất (ha)	Ghi chú
1	65	22,62	

Bảng 2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp ổn định có nguồn gốc lần, chiếm từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Nghị quyết số 174/2024/QH15 có hiệu lực thi hành

STT	Tổng số trường hợp	Diện tích đất (ha)	Ghi chú
1	33	11,00	

(*) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất cụ thể được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi xem xét, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

(**) Tổng diện tích đất đã được xác định không thay đổi.



Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

*(Kèm theo Nghị quyết số 66.26/2026/NQ-CP
ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)*

TT	Văn bản quy phạm pháp luật	Điều, khoản, điểm đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 43/2024/QH15)	Khoản 2 Điều 108
2	Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Khoản 12 Điều 3